**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giao tiếp toán học: HS biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính. Biết giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, làm tròn, ước lượng, số liền trước, số liền sau.. Rèn kĩ năng tìm thành phần chưa biết trong bài toán

**-** Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được cộng, trừ trong phạm vi 1000 (nhẩm, viết). Biết làm tính nhân (chia)

**-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng sơ đồ tách gộp, tranh ảnh để giải các bài toán liên quan

**-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép nhân, phép chia, quan hệ giữa phép nhân và phép chia

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm; hình vẽ bài tập 7, 8

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức trò chơi Đố bạn:  + Tám trăm năm mươi bảy gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?  + Gộp 800, 50 và 7 được số nào?  - GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt HS vào nội dung bài học – Ghi đâu bài lên bảng | - HS tham gia chơi  + 857 gồm 8 trăm, 5 chục và 7 đơn vị  + Được 857  - HS lắng nghe, mở vở ghi bài. |
| **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| a. Mục tiêu: Ôn tập giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, Số liền trước, liền sau. Thực hiện được cộng trừ trong phạm vi 1000. Tìm thành phần trong phép cộng, trừ. Biết giải bài toán liên quan đến biểu thị sơ đồ đoạn thẳng.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cá nhân – cặp đôi - cả lớp | |
| **Bài 1: Cá nhân – Cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS viết Đ/S vào bảng con.  - Nhận xét, Tuyên dương  **Bài 2: Cặp đôi – Cả lớp**    **Bài 3: Cá nhân – cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  *+ Yêu cầu của bài là gì?*  - Yêu cầu HS dưới lớp làm bảng con, 3 bạn lên bảng mỗi HS làm 1 phép tính  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 4: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  *+ Yêu cầu của bài là gì?*  *+ Tìm thế nào?*  *+ Muốn Tìm số hạng chưa biết ta làm như thế nào?*  *+ Muốn tìm số trừ ta làm như thế nào?*  *+ Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?*  **Bài 5:**  -GV gọi HS đọc bài tập  -GV cùng lớp phân tích đề và tóm tắt đề : Bài toán cho biết gì bài toán hỏi gì?  -GVcho HS làm vào vở  -GV cho HS trình bày  -GV cùng lớp nhận xét sửa sai, kết luận: Chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải gộp. Chọn phép tính trừ vì hỏi chênh lệch vì phải tách. | - HS suy nghĩ làm bài cá nhân, chia sẻ cả lớp.  a) Đ b) S c) S  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  *+ Đặt tính rồi tính.*  - cả lớp làm bảng con.  - Nhận xét bài làm trên bảng  a) 547; b) 387; c) 334  *+ Số?*  *+ Tìm thành phần chưa biết của phép tính cộng và trừ*  *+ Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia*  *+ Muốn tìm số bị trừ ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.*  *+ Muốn tìm số bị trừ, ta lấy hiệu cộng với số trừ.*  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp  A) Giải  Có tất cả số con gà và con vịt là: 61 + 97 = 158 (con)  Đáp số: 158 con  b) Giải  Số con vịt nhiều hơn số con gà là: 97 – 61 = 36 (con)  Đáp số: 36 con |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức cho HS truyền điện  Giáo viên ghi bảng yêu cầu HS đọc nối tiếp các số liền sau: 178; 596; 683; 277; 354; 946; 105; 215; 664; 355.  - GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**BÀI: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Giao tiếp toán học: HS biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính. Biết giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, làm tròn, ước lượng, số liền trước, số liền sau.. Rèn kĩ năng tìm thành phần chưa biết trong bài toán

**-** Tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được cộng, trừ trong phạm vi 1000 (nhẩm, viết). Biết làm tính nhân (chia)

**-** Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Biết sử dụng sơ đồ tách gộp, tranh ảnh để giải các bài toán liên quan

**-** Giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép nhân, phép chia, quan hệ giữa phép nhân và phép chia

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm; hình vẽ bài tập 7, 8

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, hoạt động cả lớp | |
| - GV tổ chức trò chơi *Làm nhanh làm đúng*  - Nhận xét, tuyên dương những em làm đúng và nhanh nhất.  + Nêu thứ tự các hàng (từ trái sang phải) trong số có 3 chữ số?  - Giới thiệu bài mới, ghi đầu bài lên bảng | - Viết các số sau dưới dạng tổng các trăm, các chục, các đơn vị: 659; 708; 910  - 3 dãy làm 3 câu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Luyện tập** | |
| a. Mục tiêu: Ôn tập giá trị chữ số theo hàng, cấu tạo số, ước lượng. Thực hiện được cộng trừ trong phạm vi 1000.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: PP vấn đáp, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề. Hoạt động cá nhân – cặp đôi - cả lớp | |
| **Bài 6: Cặp đôi – Cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc bài tập.  **Bài 7: Cặp đôi – cả lớp**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  *+ Yêu cầu của bài là gì?*  *+ Mỗi thẻ có bao nhiêu chấm tròn?(2)*  *+ Thẻ 2 chấm tròn được lấy mấy lần?(10)*  - Từ gợi ý trên em hãy viết vào bảng con 1 phép nhân và viết một phép chia tương ứng.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 8: (Cặp - Lớp)**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đưa ra kết quả  - GV khuyến khích hS vừa nói vừa thao tác trên hình vẽ được GV treo trên bảng lớp.  - GV nhận xét tuyên dương | - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp. Nói cách làm  + 2 x 10 = 20 ; 20 : 2 = 10 hoặc 20 : 10 = 2  - HS thảo luận. Chia sẻ nhóm đôi, cả lớp.  - Có khảng 50 con gà, đếm được 47 con. |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, trò chơi, hoạt động cả lớp | |
| **Hoạt động 1: Vui học**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trao đổi tìm ra kết quả  **Hoạt động 2: Thử thách**  - Yêu cầu HS đọc thử thách  - Mời 1 HS vừa trình bày vừa thao tác trên hình Gv treo trên bảng lớp. Nhận xét  **Hoạt động nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị tiết học sau. | - Xếp đều 12 con vịt lên xe, mỗi xe 2 con (Chia đều 12 con vịt, mỗi xe 2 con) Thực hiện phép chia: 12 : 2 = 6 xe  - HS suy nghĩ chia sẻ cặp, cả lớp  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................